TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 13/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Đặng Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 14/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST-HS ngày 29/4/2025 đối với bị cáo:

1. Phạm Minh T, giới tính: Nam; Sinh ngày 11/3/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 357/77A Đường HG, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Minh O1 và bà Nguyễn Thị O2; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/11/2017, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 537/2017/QĐTA đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn 18 tháng. Ngày 28/3/2019 chấp hành xong.

- Ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 293/QĐTA đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma

túy Phú Văn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn 21 tháng. Ngày 16/11/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024. (Bị cáo có mặt)

2. Trần Văn S, giới tính: Nam; Sinh ngày 26/01/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở: Nhà không số thuộc lô 1/9 Ấp 2, xã MX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn I (đã chết) và bà Nguyễn Thị A1; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 18/9/2014, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 300/2014/HSST. Ngày 20/3/2018, chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/6/2011, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" và 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 90/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt tù của 02 tội là 03 năm 06 tháng tù. Ngày 04/9/2013, chấp hành xong án phạt tù và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm. Đối với khoản bồi thường dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 chưa thụ lý do người được thi hành án không yêu cầu thi hành án.

- Ngày 21/11/2018, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 307/2018/QĐTA đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 21/4/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024. (Bị cáo có mặt)

Bị hại:

Ông Lâm Tuấn K; sinh năm 1977; Địa chỉ: 277/1A Đường HP, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Lê E; Địa chỉ: 68/11 khu phố 1, phường TT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông Lê Công A; sinh năm 1965; Địa chỉ: 817 Đường HG, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông Trương Thanh P; sinh năm 1990; Địa chỉ: nhà trọ kế số E14/420 ấp 14, xã

ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Ông Phạm Thế Đ; sinh năm 1978; Địa chỉ: 424/41 Đường NL, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/12/2024, Phạm Minh T và Trần Văn S đến nhà ông Phạm Thế Đ tại khu vực Phường 12, Quận 6 để nhậu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu trắng, biển số 54K4-5695 chở T còn ông Đ tự điều khiển xe mô tô chạy sau, cả ba cùng đi đến khu vực bờ kè đường Đường HP, Phường M, Quận B tìm Y (bạn của T, chưa rõ lai lịch) để tiếp tục "nhậu", nhưng do không gặp Y nên cả ba quay về Quận 6. Khi đến trước số 297/4 Đường HP, Phường M, Quận B, T phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Future màu đen, biển số 59NA-082.72 của ông Lâm Tuấn K dựng chống nghiêng trên lề trước nhà, không người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt và rủ S lấy trộm chiếc xe trên thì S đồng ý. Sau đó, S dừng xe cách vị trí xe biển số 59NA-082.72 khoảng 06 – 07 mét để cảnh giới. Lúc này, ông Đ điều khiển xe từ phía sau chạy đến thấy S và T dừng xe đứng ở đấy, nhưng do ông Đ quá say và nghĩ xe của S, T bị hư hỏng nên ông Đ tiếp tục điều khiển xe về nhà nghỉ. Sau đó, T xuống xe đi bộ đến tiếp cận chiếc xe trên, do xe không khóa cổ và không người trông coi nên T lén lút dắt trộm xe biển số 59NA-082.72 rồi được S điều khiển xe biển số 54K4-5695 dùng chân đẩy phía sau để tẩu thoát. Khi T và S thực hiện hành vi lấy trộm xe biển số 59NA-082.72 thì ông Đ đã điều khiển xe mô tô đi về và không biết S, T lấy trộm xe. Trên đường tẩu thoát, T thấy tiệm sửa khóa dọc đường (không nhớ địa chỉ) nên T lấy lý do đi "nhậu" về, bị mất chìa khóa và nhờ người thợ sửa khóa (không rõ lai lịch) làm giúp chìa khóa thì được người này đồng ý làm lại chìa khóa mới với giá 70.000 đồng. Sau đó, T và S bàn bạc đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến nhà S cất giấu rồi tìm nơi tiêu thụ sau. Trên đường đi, T rủ S về nhà ông Trương Thanh P (anh rể của T) tại nhà trọ kế số E14/420 ấp 14, xã ĐP, huyện BC để tiếp tục nhậu. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, do T quá say nên gửi lại xe biển số 59NA-082.72 tại nhà ông P thì ông P đồng ý, rồi S chở T về. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, T và S rủ ông Đ đến nhà ông P nhậu, do quá say xỉn nên T tiếp tục xin gửi lại xe biển số 59NA-082.72 tại nhà ông P. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 15/12/2024, ông Lâm Tuấn K đến Công an Phường 15, Quận 8 để trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để làm rõ.

Đến ngày 17/12/2024, qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đưa T và S về trụ sở làm việc, đồng thời yêu cầu ông Trương Thanh P giao nộp lại chiếc xe trên để phục vụ công tác điều tra. Tại Cơ quan điều tra, T và S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" thì ông Phạm Thế Đ không biết và không tham gia hỗ trợ, giúp sức; ông P không biết tài sản trên là do phạm tội mà có. Lời khai của T và S phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 111 ngày 19/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu đen, biển số 59NA-082.72 có giá là 15.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-Q8 ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:

- Trần Văn S, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Phạm Minh T, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Ngoài ra bản cáo trạng còn xác định: Đối với ông Trương Thanh P và người thợ sửa khóa (không rõ lai lịch) không biết chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu đen, biển số 59NA-082.72 trên là do phạm tội mà có và ông Phạm Tấn Đ không có hành vi hỗ trợ, giúp sức bị can T và S thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trần Văn S từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phạm Minh T 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Các bị cáo trình bày: Các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như các bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu. Khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người liên quan, vật chứng thu giữ trong vụ án cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình tố tụng. Trên cơ sở xem xét đánh giá công khai các chứng cứ một cách đầy đủ và toàn diện nhất, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 15/12/2024, tại trước nhà số 297/4 Đường HP, Phường M, Quận B, Phạm Minh T và Trần Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu đen, biển số 59NA-082.72 của ông Lâm Tuấn K đang đậu phía trước nhà, theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 15.600.000 đồng;

Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp tiếp cận để chiếm đoạt tài sản, bị cáo S là người đứng cảnh giới và hỗ trợ T tẩu thoát.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các

bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động và muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo S có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, đến nay lại tiếp tục phạm tội.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo như sau:

- Trần Văn S, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Phạm Minh T, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tội phạm do các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lâm Tuấn K đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Future, màu đen, biển số 59NA-082.72 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 USB màu đỏ hiệu Kingdom, do anh Nguyễn Thanh L giao nộp, ghi nhận lại hình ảnh nội dung vụ án xét cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

01 xe mô tô biển số 54K4-5695, số máy: JC35E0002229, số khung: RLHJC35015Y002158, thu giữ của bị cáo Trần Văn S sử dụng vào mục đích phạm tội. Qua giám định số khung, số máy không thay đổi, nhưng có biển số thật là 51X5-9785 do anh Nguyễn Lê E đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Qua xác minh, không rõ thông tin cư trú hiện nay của anh Kiên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm người liên quan đối với xe chiếc mô tô trên nhưng chưa có ai đến liên hệ làm việc.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên, quá thời hạn 01 năm nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với biển số 54K4-5695, qua xác minh là biển số của xe mô tô hiệu Airblade do ông Lê Công A đứng tên biển số trên. Qua làm việc, ông Khánh cho biết xe mô tô và biển số nêu trên vẫn đang sử dụng và không bị mất biển số, do đó đối với biển số thu được không có nguồn gốc rõ ràng nên xét cần tịch thu tiêu hủy đối với biển số thu được.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng, có chữ "Grab", 01 quần dài màu xanh và 01 áo thun dài tay màu trắng đen là các trang phục mà các bị cáo mặc để thực hiện tội phạm, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Trần Văn S 04 (bốn) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Phạm Minh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu tiêu hủy đối với biển số 54K4-5695, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh trắng, có chữ "Grab", 01 (một) quần dài màu xanh và 01 (một) áo thun dài tay màu trắng đen.

Tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô biển số 54K4-5695, số máy: JC35E0002229, số khung: RLHJC35015Y002158, trong thời hạn 01 (một) năm, hết thời hạn trên nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8)

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 14/05/2025; Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP. HCM;
- CQCSĐT CA TP. HCM;
- CQTHA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tân